TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. L **THÀNH PHỐ Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 14/2025/DS-ST
Ngày 14.3.2025
V/v tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 323/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Ngân hàng S). Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức B - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ; địa chỉ: 130A-130-132 Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành phố Đ, (*Theo Quyết định v/v uỷ quyền ký hợp đồng/thảo thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 4037/2024/QĐ-PC ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Giấy uỷ quyền ngày 01 tháng 01 năm 2025*), (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn R - sinh năm: 1993; nơi cư trú: 08 Đường X, phường H2, quận L, TP. Đ, (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại Bản tự khai ngày 04 tháng 12 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn *(- Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng S)*) trình bày:

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, ông Nguyễn Văn R ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng S - Chi nhánh Đ và đến ngày 03 tháng 02 năm 2021, được Ngân hàng duyệt cấp hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn 3,9%/tháng và được Ngân hàng điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Quá trình sử dụng thẻ, ông R đã thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền 6.810.180.813 đồng (*Sáu tỷ tám trăm mười triệu một trăm tám mươi ngàn tám trăm mười ba đồng*) và đã thanh toán cho Ngân hàng được 6.646.583.510 đồng (*Sáu tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm tám mươi ba ngàn năm trăm mười đồng*). Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do ông R đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 16 tháng 9 năm 2024, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và sau ngày 16 tháng 9 năm 2024 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông R.

Ngân hàng khởi kiện đề nghị Toà án buộc ông R thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 15 tháng 11 năm 2024 là 247.475.020 đồng (*Hai trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm hai mươi đồng*), bao gồm: Nợ gốc 230.059.276 đồng, lãi quá hạn 17.415.744 đồng; buộc ông R tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 16 tháng 11 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông R trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (- *Ngày 14 tháng 3 năm 2025*) là 281.164.492 đồng (*Hai trăm tám mươi mốt triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm chín mươi hai đồng*), bao gồm: Nợ gốc 230.059.276 đồng, lãi quá hạn 51.105.216 đồng; buộc ông R tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 15 tháng 3 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

***** Tại Bản tự khai ngày 09 tháng 01 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - ông Nguyễn Văn R trình bày: Thừa nhận có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng S. Hạn mức tín dụng được cấp là 200.000.000 đồng, để sử dụng mục đích tiêu dùng cá nhân. Ông đã thực hiện rất nhiều giao dịch, xác nhận số tiền Ngân hàng khởi kiện là đúng. Tuy nhiên, do hiện nay kinh tế đang gặp khó khăn, công ty phá sản nên ông có nhiều khoản nợ phải trả. Ông xin được trả mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn R xác nhận số tiền nợ như Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, ông Nguyễn Văn R có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng S - Chi nhánh Đ với hạn mức thẻ tín dụng được cấp là 200.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và phí thực hiện theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Hợp đồng được kí kết theo sự tự nguyện của các bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng đã ký là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch, xác định ông Nguyễn Văn R nợ của Ngân hàng số tiền 281.164.492 đồng, bao gồm: Nợ gốc 230.059.276 đồng, lãi quá hạn 51.105.216 đồng

Đến nay, ông R đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại các điều 18, 19 và 23 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S. Do ông R đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản được quy định tại khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng và điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc ông R phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 14 tháng 3 năm 2025, bao gồm: Nợ gốc 230.059.276 đồng và lãi quá hạn 51.105.216 đồng, tổng cộng 281.164.492 đồng là hoàn toàn có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2025 theo mức lãi suất do Ngân hàng và ông R đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân trên số tiền nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 281.164.492 đồng x 5% = 14.058.225 đồng (*Mười bốn triệu không trăm năm mươi tám ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 280 và 351 Bộ luật Dân sự; khoản 15 Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt; Điều 92, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Nguyễn Văn R về việc "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản".

Xử: Buộc ông Nguyễn Văn R phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 230.059.276 đồng và lãi quá hạn 51.105.216 đồng (*Tính đến ngày 14 tháng 3 năm 2025*), tổng cộng là 281.164.492 đồng (*Hai trăm tám mươi mốt triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm chín mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 14.058.225 đồng (*Mười bốn triệu không trăm năm mươi tám ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng*) ông Nguyễn Văn R phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án 16.186.876 đồng (*Sáu triệu một trăm tám mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi sáu đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000626 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Q. L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biªn b¶n nghÞ ¸n

Vào hồi 10 giờ 25 phút, ngày 17 tháng 3 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận L

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Nguyễn Công Chi

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 183/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản" giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Ngân hàng S). Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố .Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đăng Hải - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ; địa chỉ: 130A-130-132 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đ, (*Theo Quyết định v/v uỷ quyền ký hợp đồng/thảo thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3161/2021/QĐ-PL ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Giấy uỷ quyền số 90/2022/UQ-CNĐN ngày 25 tháng 7 năm 2022*), (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - sinh năm: 1990; nơi cư trú: 340/03 Nguyễn Lương Bằng, phường H1, quận L, TP Đ, (*Vắng mặt, không có lý do*).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vò yªu cÇu khëi kiÖn cña nguyªn ®¬n:

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh về việc "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản" .

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 22.957.047 đồng, lãi trong hạn 7.142.664 đồng và lãi quá hạn 3.571.332 đồng (*Tính đến ngày 17 tháng 3 năm 2023*), tổng cộng 33.671.043 đồng (*Ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi mốt ngàn không trăm bốn mươi ba đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình: ®ång ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi.

- ý kiÕn cña ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa: ®ång ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi và ông Nguyễn Văn Bình.

* KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

2. VÒ ®iÒu luËt ¸p dông:

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi:

Căn cứ các điều 280 và 351 Bộ luật Dân sự; khoản 15 Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình: ®ång ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi.

- ý kiÕn cña ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa: ®ång ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi và ông Nguyễn Văn Bình.

* KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

3. VÒ ¸n phÝ:

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi:

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.683.552 đồng (*Một triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn năm trăm năm mươi hai đồng*) bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án 667.189 đồng (*Sáu trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm tám mươi chín đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0005466 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L.

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình: ®ång ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi.

- ý kiÕn cña ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa: ®ång ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi và ông Nguyễn Văn Bình.

* KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

4. VÒ c¸c vÊn ®Ò kh¸c:

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Bình: ®ång ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi.

- ý kiÕn cña ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa: ®ång ý víi ý kiÕn cña ông Nguyễn Công Chi và ông Nguyễn Văn Bình.

* KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 17 tháng 3 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**